

BÁO CÁO TÓM TẮT**Chuyển đổi số quốc gia năm 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTTTT ngày tháng năm 2025
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số và sự điều phối, thúc đẩy của Bộ Thông tin và Truyền thông - Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số, hoạt động chuyển đổi số trên toàn quốc đã diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt và mang lại kết quả thực chất hơn cho người dân. Căn cứ số liệu báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tóm tắt tình hình chuyển đổi số quốc gia năm 2024 như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Xếp hạng phát triển Chính phủ điện tử của quốc gia tăng vượt bậc**

Tháng 9/2024, Liên Hợp Quốc công bố Việt Nam vươn lên vị trí thứ 71 trong xếp hạng Chính phủ điện tử, tăng 15 bậc so với 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm EGDI "Rất Cao", đạt mục tiêu xếp hạng chính phủ điện tử năm 2024.

2. Thể chế đã giải quyết được nhiều điểm nghẽn tồn tại từ lâu và tạo không gian, động lực phát triển mới phục vụ chuyển đổi số

a) Giải quyết các điểm nghẽn:

- **Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ giải quyết 03 điểm nghẽn trong thực hiện đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đó là:** (1) "Khai thông" nguồn kinh phí chi thường xuyên cho đầu tư, mua sắm trang thiết bị; (2) "Phòng ngừa" nguy cơ lãng phí ngân sách do một phần mềm "may đo" được nhân bản bán nhiều lần với giải pháp "phần mềm phổ biến"; (3) Tăng hiệu quả hoạt động của các hệ thống thông tin sau đầu tư với quy định đảm bảo thực hiện và bố trí kinh phí duy trì, vận hành và bảo trì hệ thống.

- **Nghị định số 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ giải quyết điểm nghẽn trong xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người dùng mạng xã hội là:** quy

định tất cả MXH trong nước và xuyên biên giới tại Việt Nam đều phải xác thực tài khoản người dùng MXH bằng số điện thoại di động tại Việt Nam. Quy định này buộc cả người dùng và nhà cung cấp MXH tuân thủ, góp phần hạn chế tình trạng tin giả, lừa đảo, trốn thuế và vi phạm pháp luật khác trên các MXH cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

- **Luật Dữ liệu, Nghị định, Chiến lược về dữ liệu** giải quyết 02 điểm nghẽn về dữ liệu cát cứ, hạn chế chia sẻ từ nhiều năm và điểm nghẽn về năng lực xử lý dữ liệu lớn các trung tâm dữ liệu.

- **Định mức kinh tế kỹ thuật hoạt động hướng dân, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện:** giải quyết điểm nghẽn về cơ sở pháp lý chuyển giao các hoạt động tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước sang cho doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện; giúp nâng cao hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp.

b) Thể chế số mới tạo không gian, động lực mới phát triển cho nền kinh tế

Luật Dữ liệu và Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số tạo không gian mới cho phát triển kinh tế - xã hội dựa trên dữ liệu và công nghệ, khuyến khích phát triển thị trường dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, và công nghiệp bán dẫn. Luật Viễn thông sửa đổi và Nghị định hướng dẫn mở rộng từ hạ tầng viễn thông sang hạ tầng số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, và tăng cường quản lý nhà nước.

3. Hạ tầng số phát triển

Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng tần số¹ thu về cho ngân sách nhà nước **12.697** tỷ đồng, tăng 88% số lượng tần số di động đã cấp cho các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ, cụ thể hóa mục tiêu phổ cập hạ tầng số quốc gia; Dịch vụ viễn thông 5G đã được các doanh nghiệp viễn thông cung cấp đến 63 địa phương. Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G toàn quốc đạt **25,5%**, tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G khu vực thủ phủ tỉnh đạt **93,34%**; Thêm **01** tuyến cáp quang biển đi quốc tế.

Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng đạt **82,5%**, vượt mục tiêu **80%** đến năm 2025; **89,4%** thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh, giúp kết nối và sử dụng dịch vụ công. Việt Nam đã **tắt sóng 2G**, chuyển

¹ khối băng tần B1 (2500-2600 MHz), C2 (3700-3800 MHz), C3 (3800-3900MHz)

sang sử dụng băng rộng 4G, 5G. Năm 2024, Viettel mở trung tâm dữ liệu lớn nhất cả nước với công suất 30MW.

5. Dữ liệu số và nền tảng số được phát triển, hoàn thiện, khai thác sử dụng hiệu quả

Quốc hội đã thông qua Luật Dữ liệu, với các chính sách như thiết lập thị trường dữ liệu, xây dựng sàn dữ liệu, quy định về chuyên và xử lý dữ liệu xuyên biên giới, và thành lập trung tâm dữ liệu quốc gia. Chính phủ đã xác định 10 cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó 5 cơ sở đã được hoàn thiện và khai thác. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã triển khai nhanh chóng, kết nối và chia sẻ dữ liệu với 18 bộ, ngành, 63 địa phương, và 4 doanh nghiệp, phục vụ hơn 1,3 tỷ lượt tra cứu. Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia hiện kết nối với hơn 90 cơ quan, doanh nghiệp, cung cấp trên 30 dịch vụ dữ liệu, với 2,59 tỷ giao dịch, trong đó năm 2024 đạt 942 triệu giao dịch. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng công bố hơn 150 nền tảng số để tối ưu hóa đầu tư và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cung cấp dịch vụ.

6. Về an toàn thông tin

- Việt Nam tăng **8** bậc từ vị trí **25** lên vị trí **17/194** quốc gia, đạt **99,74/100** điểm, thuộc nhóm I Hình mẫu (*gồm 46 quốc gia*); Đứng thứ 04/38 nước khu vực Châu Á, Thái Bình Dương (*Xếp hạng sau các quốc gia: Hàn Quốc đạt 100 điểm; Indonesia đạt 100 điểm và Singapore đạt 99,86 điểm*).

- Kết quả phê duyệt hồ sơ cấp độ đảm bảo ATTT: Số HTTT được phê duyệt hồ sơ cấp độ tăng **27%** đạt **92%** (**7540** hệ thống) so với năm 2023 là **65%**. Trong đó, **49%** HTTT đã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn theo hồ sơ được duyệt.

- Doanh thu lĩnh vực An toàn thông tin mạng ước **đạt 7.179** tỷ đồng, tăng **30%** so với cùng kỳ năm 2023. Tổng số tiền nộp NSNN của doanh nghiệp hoạt động ATTT mạng ước đạt **392** tỷ đồng, tăng **27%** so với năm 2023.

- Số lượng lao động của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng ước khoảng **4.238** lao động, tăng **19%** so với cùng kỳ năm 2023.

7. Về Chính phủ số

Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trên môi trường số tiếp tục được phát triển, hoàn thiện theo hướng trực tuyến và dựa trên dữ liệu. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số cho giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030. Năm 2024, Chính phủ

đã giao 5.117 nhiệm vụ cho các bộ, ngành và địa phương, với hệ thống cung cấp API kết nối với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của 3 bộ và 19 địa phương. Hệ thống họp và xử lý công việc đã phục vụ 23 phiên họp, xử lý 657 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 250.600 hồ sơ giấy. Tổng cộng, hệ thống đã phục vụ 111 hội nghị, xử lý 2.662 phiếu và thay thế khoảng 953.700 hồ sơ giấy.

Một trong những kết quả nổi bật trong phát triển Chính phủ số là việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Năm 2024, 100% người dân sử dụng VNeID để đăng nhập DVC trực tuyến, với hơn 93,7 triệu lượt truy cập vào cuối tháng 11/2024. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 45%, tăng 28% so với 2023, trong đó khối bộ đạt 62,48%. Công Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.475 dịch vụ công trực tuyến, chiếm 70,8% tổng số thủ tục hành chính, và đồng bộ hơn 382 triệu hồ sơ trạng thái xử lý, tăng 82,5 triệu so với năm 2023.

8. Về kinh tế số

Tỷ trọng kinh tế số trong GDP (ước tính) đạt **18,3%**. Tăng trưởng **20%** so với năm 2023. Nếu tiếp tục duy trì tốc độ này thì Việt Nam sẽ hoàn thành mục tiêu kinh tế số (KTS) chiếm **20%** GDP vào năm 2025.

Công nghiệp công nghệ số: Tỷ trọng KTS ICT chiếm **10,07%** GDP; Doanh thu dự kiến **3.949.469** tỷ đồng (~**154,76** tỷ USD, tính theo tỷ giá 25.520 đồng/USD), tăng **12,3%** so với năm 2023 (137 tỷ USD); Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt **133,2** tỷ USD, tăng **10,4%** so với năm 2023; Tính đến ngày 31/11/2024, số doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động là **54.500** doanh nghiệp, **tăng 14,89%** so với cùng kỳ năm 2023; Tỷ lệ Giá trị Việt Nam/Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT ước đạt **31,8%**, tăng **3,1%** so với năm 2023; Là 1 trong 6 quốc gia trên thế giới làm chủ được công nghệ 5G.

Số hóa các ngành kinh tế: Tỷ trọng kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm **8,23%** GDP; Số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa SME chuyển đổi số Smedx của Bộ TT&TT là: **1.305.765**; Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình Smedx: **407.712**, chiếm hơn **43%** tổng số doanh nghiệp SME trên cả nước;

Thương mại điện tử: Năm 2024, quy mô thị trường thương mại điện tử bán lẻ Việt Nam ước vượt mốc **25** tỉ USD, tăng khoảng **20%** so với năm 2023. Việt Nam đang được xếp vào nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử hàng đầu thế giới.

9. Về Xã hội số

- Tỷ lệ truy cập các nền tảng số Make in Viet Nam so với các nền tảng số nước ngoài đạt **25,25%** tăng **5,62%** so với năm 2023. Đây là lần đầu tiên tỷ lệ truy cập các nền tảng số Make in Viet Nam so với các nền tảng số nước ngoài vượt thị phần **20%**. Số lượng tải các ứng dụng di động của Việt Nam duy trì top **11** thế giới trong khi dân số Việt Nam top 15 thế giới.

- Hơn **87** triệu thẻ căn cước công dân gắn chip được cấp; **87,08%** người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử; Hơn **13** triệu chữ ký số đã được cấp, đạt tỷ lệ **25%** tổng số người trưởng thành có chữ ký số.

10. Về nhân lực số

Việt Nam có hơn 1,5 triệu lao động trong các doanh nghiệp, với 168 trường đại học và 520 trường nghề đào tạo về CNTT và điện tử viễn thông. Ngành CNTT thu hút khoảng 100.000 sinh viên mỗi năm, với tổng nhân lực CNTT đạt 561.000 người, chiếm 1,1% tổng lao động. Năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyển đổi số cho 412.677 lượt cán bộ, tăng 35,3%. Bộ cũng phổ cập kỹ năng số và an toàn thông tin cho người dân, với gần 40 triệu lượt truy cập nền tảng học trực tuyến.

11. Chuyển đổi số trong công tác báo chí

Các tài liệu và công cụ hỗ trợ đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số được xây dựng và cung cấp thông qua cổng PDT.GOV.VN, tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí tự đánh giá và triển khai; Hơn **1.800** lãnh đạo, cán bộ, phóng viên được tập huấn, nâng cao kỹ năng về chuyển đổi số; tỷ lệ cơ quan báo chí đạt mức trưởng thành tốt và xuất sắc đã tăng đáng kể, lần lượt đạt **23,05%** và **9,93%**.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để thúc đẩy việc ứng dụng và phát triển các công nghệ mới (như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, tài sản số, dữ liệu số,...), chuyển đổi số chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

2. Các bộ, ngành, địa phương cơ bản chưa có đề án đột phá về chuyển đổi số.

3. Chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

4. Nhiều ứng dụng, hệ thống được phát triển, tuy nhiên còn rời rạc, chưa hoàn thiện, chưa hình thành nhiều nền tảng số quy mô lớn, dùng chung.

5. Dữ liệu đã hình thành, nhưng còn cát cứ, chưa kết nối, chia sẻ và khai

thác hiệu quả. Việc triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm².

6. An toàn thông tin, an ninh mạng còn nhiều thách thức, nhiều nơi còn chưa được quan tâm và đầu tư tương xứng; còn nhiều vụ lừa đảo trực tuyến, số vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao xuyên quốc gia; sự cố tấn công mạng tăng.

7. Nhân lực chuyên trách về CNTT, công nghệ số trong các cơ quan, tổ chức, các ngành kinh tế mới nổi còn thiếu và chưa đồng đều. Kỹ năng số chưa được phổ cập rộng rãi trong xã hội.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM THÀNH CÔNG

Bài học thứ nhất: Người đứng đầu có vai trò quyết định

Thành công của chuyển đổi số phụ thuộc rất lớn vào yếu tố con người, đặc biệt là vai trò dẫn dắt của người đứng đầu. Người đứng đầu muốn làm, trực tiếp làm, trực tiếp sử dụng.

Bài học thứ hai: Áp dụng mô hình “Thí điểm - Lựa chọn thành công - Phổ cập”

Đối với những vấn đề mới, chưa có tiền lệ, triển khai áp dụng mô hình triển khai thí điểm, sau đó lựa chọn mô hình thành công để phổ cập, nhân rộng mô hình.

Bài học thứ ba: Xác định Mũi đột phá

Chuyển đổi số cần phải tìm, mở đột phá khẩu, lựa chọn một vấn đề thiết yếu, có tác động lan tỏa, giải quyết tồn tại, phục vụ người dân, từ đó tự tin mở rộng sang các lĩnh vực khác.

Bài học thứ tư: Công thức 70-30

Chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ số, mà quan trọng hơn là sự thay đổi: Chuyển đổi số thì chuyển đổi chiếm 70%; công nghệ chiếm 30%. Phải hoàn thiện thể chế để thay đổi.

Bài học thứ năm: Dữ liệu là cốt lõi của chuyển đổi số

Việc phát triển dữ liệu số phải bảo đảm 02 nguyên tắc: “bắt buộc” và “100%”. Đưa dữ liệu lên môi trường mạng phải là quy định **bắt buộc**. Đưa dữ liệu lên môi trường mạng phải đạt **100%**.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột

² Mới có 05 CSDL quốc gia hoàn thiện: Dân cư, Bảo hiểm, Đăng ký doanh nghiệp, CBCCVC, CSDL quốc gia về TTHC.

phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện Dự thảo, trình Chính phủ tại Tờ trình số 04/TTr-BKH-CN-BTTTT ngày 02/01/2024 đúng thời hạn BCS Đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình toàn quốc đạt tỷ lệ 80%. Hồ sơ trực tuyến toàn trình toàn quốc đạt tỷ lệ 70%. Trong đó, đối với các bộ, ngành đạt tỷ lệ tối thiểu 85%; các địa phương đạt tỷ lệ tối thiểu 60%.

3. Thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình, chiến lược, kế hoạch 5 năm về chuyển đổi số đã đề ra.

4. Về kinh tế số

- Doanh thu lĩnh vực công nghiệp ICT ước 165 tỷ USD (tương ứng với 4.200.000 tỷ đồng), tăng 8-10% so với năm 2024.

- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử tăng 10% so với năm 2024.

- Số doanh nghiệp công nghệ số hoạt động đến cuối năm 2025 đạt 59.000 doanh nghiệp, tăng 9,3% so với năm 2024.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long